TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BUÔN HỒ** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:36 /2023/KDTM- ST
Ngày 23/8/2023
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Ngọc Khánh, ông Y Dhiễu Hmok.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền – Kiểm sát viên.

Ngày 23/8/2023, tại Phòng xét xử, trụ sở Toà án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 02 năm 2023 về việc "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2023/QĐXXST-DS ngày 04/8/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: Ngân hàng TMCP N; địa chỉ: Số 198 T, phường L, quận H, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quang D – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lê Minh T – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh B

Địa chỉ: Số 149 T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Mai Quốc K, có mặt.

Địa chỉ: Số 149 T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

- **Bị đơn:** Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S; địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Xuân V, vắng mặt.

Địa chỉ: 01 L, TDP 4B, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Mai Quốc K trình bày có nội dung:

Vào ngày 14/04/2022 Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S kí hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP N theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 22/1404/MJZ/HĐTH ngày 14/04/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số PL 01.22/1404/MJZ/HĐTH ngày 12/05/2022 để vay số tiền 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn*), thời hạn 60 tháng.

Để bảo đảm các khoản vay trên, Công ty cổ phần sản xuất vật tư Y tế S thế chấp cho Ngân hàng các tài sản theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.01/PTVT ký ngày 14 tháng 04 năm 2022 và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.02/PTVT ký ngày 12 tháng 05 năm 2022. Tài sản thế chấp cụ thể như sau:

1. Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 020952 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/04/2022, Biển số đăng ký: 47A-472.90, tên chủ xe: Công ty cổ phần sản xuất vật tư Y tế S.

2. Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 022788 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/05/2022. Biển số đăng ký: 47A-480.25, tên chủ xe: Công ty cổ phần sản xuất vật tư Y tế S.

Sau khi vay, Công ty cổ phần sản xuất Vật tư Y tế S đã trả cho Ngân hàng được 189.046.852 đồng tiền gốc, lãi 91.479.677 đồng lãi, lãi phạt 208.950 đồng. Hiện còn nợ Ngân hàng TMCP N là 1.540.189.899 đồng *(Một tỷ năm trăm bốn mươi triệu một trăm tám chín nghìn tám trăm chín chín đồng)*, cụ thể: Nợ gốc: 1.410.953.148 đồng, nợ lãi: 124.687.388 đồng và lãi quá hạn: 4.549.363 đồng (nợ lãi tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 22/8/2023) và lãi từ ngày 23/8/2023 cho đến khi Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Nay Ngân hàng TMCP N yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S phải trả tổng số tiền là: 1.540.189.899 đồng *(Một tỷ năm trăm bốn mươi triệu một trăm tám chín nghìn tám trăm chín chín đồng)*, cụ thể: Nợ gốc: 1.410.953.148 đồng, nợ lãi: 124.687.388 đồng và lãi quá hạn: 4.549.363 đồng (nợ lãi tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 22/8/2023) và tiếp tục tính lãi từ ngày 23/8/2023 cho đến khi Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên bảo đảm là tài sản của Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S theo các hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.01/PTVT ký ngày 14/4/2022 và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.02/PTVT ký ngày 12/5/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

- Bị đơn Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S, đại diện theo pháp luật bà Nguyễn Thị Xuân V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Toà án không tiến hành lấy lời khai, kiểm tra giao nộp chứng cứ và hoà giải với bị đơn được.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký

phiên tòa; kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn chấp hành đúng quy định về quyền và nghĩa vụ theo các Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Toà án, vi phạm các Điều 70, 72 BLTTDS. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N buộc Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là: 1.540.189.899 đồng *(Một tỷ năm trăm bốn mươi triệu một trăm tám chín nghìn tám trăm chín chín đồng)*, cụ thể: Nợ gốc: 1.410.953.148 đồng, nợ lãi: 124.687.388 đồng và lãi quá hạn: 4.549.363 đồng (nợ lãi tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 22/8/2023) và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 23/8/2023 cho đến khi Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Trong trường hợp Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của bên bảo đảm là tài sản của Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S theo các hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.01/PTVT ký ngày 14/4/2022 và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.02/PTVT ký ngày 12/5/2022 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên toà nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về "Tranh chấp hợp đồng dân sự" theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về trình tự thủ tục tố tụng*:* Hội đồng xét xử xét thấy bị đơn Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 mà vẫn vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S là phù hợp với khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Vào ngày 14/04/2022 Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S kí hợp đồng vay vốn với Ngân hàng TMCP Ntheo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số: 22/1404/MJZ/HĐTH ngày 14/04/2022 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số PL 01.22/1404/MJZ/HĐTH ngày 12/05/2022 để vay số tiền 1.600.000.000 đồng (*Một tỷ sáu trăm triệu đồng chẵn*), thời hạn 60 tháng. Để bảo đảm các khoản vay trên, Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S thế chấp cho ngân hàng tài sản theo hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.01/PTVT ký ngày 14 tháng 04 năm 2022; và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.02/PTVT ký ngày 12 tháng 05 năm 2022. Tài sản thế chấp cụ thể như sau:

1. Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 020952 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/04/2022, Biển số đăng ký: 47A-472.90, tên chủ xe: Công ty cổ phần sản xuất vật tư Y tế S.

2. Xe ô tô theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 47 022788 do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 11/05/2022. Biển số đăng ký: 47A-480.25, tên chủ xe: Công ty cổ phần sản xuất vật tư Y tế S.

Sau khi vay, tính đến ngày 09/01/2023, Công ty cổ phần sản xuất Vật tư Y tế S đã trả cho Ngân hàng được 189.046.852 đồng tiền gốc, lãi 91.479.677 đồng lãi, còn nợ Ngân hàng TMCP N là 1.540.189.899 đồng *(Một tỷ năm trăm bốn mươi triệu một trăm tám chín nghìn tám trăm chín chín đồng)*, cụ thể: Nợ gốc: 1.410.953.148 đồng, nợ lãi: 124.687.388 đồng và lãi quá hạn: 4.549.363 đồng (nợ lãi tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 22/8/2023) và tiếp tục tính lãi cho đến khi Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết và vi phạm thời hạn thanh toán nợ đã ký với Ngân hàng TMCP N. Nay Ngân hàng TMCP N yêu cầu Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S phải trả tổng số tiền là: 1.540.189.899 đồng *(Một tỷ, năm trăm bốn mươi triệu một trăm tám chín nghìn tám trăm chín chín đồng đồng)*, cụ thể: Nợ gốc: 1.410.953.148 đồng, nợ lãi: 124.687.388 đồng và lãi quá hạn: 4.549.363 đồng (nợ lãi tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 22/8/2023) và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 23/8/2023 cho đến khi Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S theo các hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.01/PTVT ký ngày 14/4/2022 và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.02/PTVT ký ngày 12/5/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp với biên bản đối chiếu và xác nhận công nợ và phù hợp với các Điều 430; 431; 433; 434; 440; 357 của Bộ luật Dân sự và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên cần chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228; khoản 2 Điều 244; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 463; 466; 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ khoản 2 Điều 91, Điều 95 luật Tổ chức tín dụng.

-Căn cứ Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N: Buộc Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S có nghĩa vụ phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là: 1.540.189.899 đồng *(Một tỷ năm trăm bốn mươi triệu một trăm tám chín nghìn tám trăm chín chín đồng)*, cụ thể Nợ gốc: 1.410.953.148 đồng, nợ lãi: 124.687.388 đồng và lãi quá hạn: 4.549.363 đồng (nợ lãi tính từ ngày 26/12/2022 đến ngày 22/8/2023) và tiếp tục tính lãi suất từ ngày 23/8/2023 cho đến khi Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S trả xong nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng.

Trong trường hợp Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S theo các hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.01/PTVT ký ngày 14/4/2022 và hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 22/1404/MJZ.02/PTVT ký ngày 12/5/2022 để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Công ty cổ phần sản xuất vật tư y tế S phải chịu 58.205.000 đồng (*Năm mươi tám triệu hai trăm lẽ năm nghìn đồng*) án phí KDTM sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 27.359.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0018401 ngày 09/02/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(đã ký)

Đinh Thị Hường

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS TX Buôn Hồ;
- Các đương sự;
- Lưu Văn phòng.